TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2023/HS-ST
Ngày: 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Lợi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 323/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số A đường số B, tổ C, khu phố D, phường E, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, hẻm A, khu phố B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016; nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/9/2022 Công an Thành phố Thủ Đức xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 0018913/QĐ-XPHC) hiện chưa thi hành; Nhân thân: Ngày 26/6/2018 Toà án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng (Quyết định số 77/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 02/10/2019; Bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2023. (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ: A đường B, phường C, thành phố Thủ Đức. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp A xã B, huyện C, tỉnh D. (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 07/4/2023, Nguyễn Văn H đi ngang qua Công ty Bất động sản Y, số A, đường B, phường C, thành phố Thủ Đức, do chị Võ Thị L làm chủ, đang đóng cửa, tắt đèn nên H nảy sinh ý định đột nhập vào trong công ty tìm tài sản để lấy trộm. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô Dream biển số 60H8-1345 quay lại Công ty Bất động sản Y, dừng xe rồi trèo tường rào bên hông nhà đi vào sân nhà, rồi trèo lên cây xanh trước sân để lên lầu 1, mở cửa đột nhập vào trong nhà rồi đi xuống tầng trệt, H phát hiện tại bàn thờ ông địa có 01 túi vải màu đỏ, bên trong có chứa 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng nên H lấy bỏ vào túi quần, sau đó đi lên lầu 1 theo lối cũ tẩu thoát ra ngoài, khi H đang lấy xe mô tô để tẩu thoát thì Tổ tuần tra của Công an thành phố Thủ Đức phát hiện nghi vấn nên đưa H về trụ sở Công an phường Long Thạnh Mỹ để làm rõ. Tại Công an phường Long Thạnh Mỹ, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản như đã nêu ở trên và giao nộp vật chứng nên Công an phường Long Thạnh Mỹ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 53-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận 01 nhẫn đeo tay bằng vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ có trị giá 5.605.000 đồng; 01 con tỳ hưu bằng vàng 9999 trọng lượng 2,97 chỉ có trị giá 16.646.850 đồng. Tổng trị giá tài sản là 22.251.850 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L vào ngày 02/7/2023; 01 xe mô tô Dream, biển số 60H8-1345, kết quả xác minh do chị Nguyễn Thị Hồng H đứng tên chủ sở hữu, năm 2013 chị H bán xe trên cho chị Nguyễn Thị Ngọc L nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ, tháng 02/2023 chị L cho H (là em ruột) mượn để làm phương tiện đi lại, không biết H sử dụng vào việc phạm tội.

Bản cáo trạng số 317/CT-VKSTPTĐ ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 07/4/2023, Nguyễn Văn H có hành vi lén lút đột nhập vào Công ty Bất động sản Y, số A đường B, phường C, thành phố Thủ Đức do chị Võ Thị L làm chủ, lấy trộm 01 nhẫn kim loại bằng vàng và 01 con tỳ hưu bằng vàng, có tổng trị giá 22.291.850 đồng, sau đó bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật vì vậy, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng đã trả lại cho bị hại. 01 xe mô tô Dream, biển số 60H8-1345 của bà Nguyễn Thị Ngọc L cho Nguyễn Văn H mượn để làm phương tiện đi lại, không biết H sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bà L.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2023.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L 01 xe mô tô nhãn hiệu Vina, số loại C100, màu nâu, biển số 60H8-1345, số máy: LC150FMGY0420552, số khung: VH100200100644. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 189/QĐ-VKS ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Phiếu nhập kho vật chứng ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình